

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM KHÍ - ĐỒ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN  
LẠNH PHÚC LONG**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
KIM KHÍ - ĐỒ ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH PHÚC LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110696573

**3. Ngày thành lập:** 24/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số 8, đường Bình Minh, Đội 13, thôn Cổ Ngõa, Xã Phương Đình, Huyện Đan  
Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945676935

Fax:

Email: vietphuc11091982@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4653        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;                                                                                                                  | 4663        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)<br>(Điều 28 Văn bản hợp nhất 17/VBHN-VPQH năm 2019 hợp nhất Luật Thương Mại)                                                                                                                        | 8299        |
| 6.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu<br>Chi tiết: Sản xuất kim loại quý, Sản xuất kim loại màu                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2420        |
| 7.  | Đúc kim loại màu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2432        |
| 8.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2511        |
| 9.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2512        |
| 10. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2591        |
| 11. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2592        |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4101        |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4102        |
| 14. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4211        |
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4212        |
| 16. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4221        |
| 17. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4222        |
| 18. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4223        |
| 19. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4229        |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4299        |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim - Bán lẻ sơn, màu, véc ni - Bán lẻ kính xây dựng - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                 | 4752(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.800.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 25/04/2024 đến ngày 25/05/2024

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT PHÚC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/09/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082010556

Ngày cấp: 07/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phương Mạc, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phương Mạc, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT PHÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/09/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082010556

Ngày cấp: 07/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phương Mạc, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phương Mạc, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội